

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 02 - NĂM HỌC 2018 - 2019

(Từ ngày 11/12/2018 đến ngày 20/6/2019)

Địa điểm: Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

Thời gian đăng ký tín chỉ: Từ 8h00 ngày 10/12/2018 đến 17h00 ngày 15/12/2018

STT	Mã lớp tín chỉ	TÊN MÔN HỌC	Lớp HC	Điều kiện tiên quyết	SỐ SỐ	SỐ TC	SỐ GIỜ KH		SỐ BUỔI	Phòng học	Buổi học	Ngày học	NGÀY học	Lịch thi	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	HQC VỊ
							LT	TH								
1	KT086.2018.5	Thực tập tốt nghiệp	K24 KT1	không	96	5	5	70	1	304	Chiều	Thứ 3	13h00 11/12/2018	8h-16h 09/05/2019	Nguyễn Thị Lan Anh	TS
2	KT049.2018.1	Kỹ năng mềm	K24 KT1	không	97	2	25	5x2	7	304	Sáng	Thứ 2,4,6	24,26,28/12/2018 4,7,9,11/1/2019	8h-9h30 19/1/2019	Lê Thị Hạnh	Th/s
3	KT081.2018.3	Đề án môn học	K24 KT1	không	96	2	5	30	1	304	Sáng	Thứ 3	8h00 11/12/2018	8h-16h 20/03/2019	Trương Thị Hồng Phương	Th/s
4	KT049.2018.2	Kỹ năng mềm	K24 KT2	không	86	2	25	5x2	7	304	Chiều	Thứ 2,4,6	24,26,28/12/2018 4,7,9,11/1/2019	10h-11h30 19/1/2019	Lê Thị Hạnh	Th/s
5	KT086.2018.6	Thực tập tốt nghiệp	K24 KT2	không	85	5	5	70	1	305	Chiều	Thứ 3	13h00 11/12/2018	8h-16h 10/05/2019	Nguyễn Thị Thu Thủy	Th/s
6	KT081.2018.4	Đề án môn học	K24 KT2	không	85	2	5	30	1	305	Sáng	Thứ 3	8h00 11/12/2018	8h-16h 21/03/2019	Nguyễn Thanh Trang	TS
7	KT086.2018.7	Thực tập tốt nghiệp	K24 QT1	không	56	5	5	70	1	302	Chiều	Thứ 3	13h00 11/12/2018	8h-16h 09/05/2019	Nguyễn Thị Thu Hường	TS
8	KT087.2018.5	Đề án môn học	K24 QT1	không	55	2	5	30	1	302	Sáng	Thứ 3	8h00 11/12/2018	8h-16h 20/03/2019	Tăng Thị Hằng	TS
9	KT086.2018.8	Thực tập tốt nghiệp	K24 QT2	không	63	5	5	70	1	303	Chiều	Thứ 3	13h00 11/12/2018	8h-16h 09/05/2019	Nguyễn Thị Thu Hương	TS
10	KT087.2018.6	Đề án môn học	K24 QT2	không	63	2	5	30	1	303	Sáng	Thứ 3	8h00 11/12/2018	8h-16h 20/03/2019	Lê Thị Hằng	TS
11	KT0662018.4	Kế toán HCSN	K25 KT 1	không	76	3	40	5x2	10	405	Chiều	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	8h-9h30 3/5/2019	Trương Thị Hồng Phương	Th/s
12	KT0672018.4	Tổ chức công tác kế toán	K25 KT 1	KTTC 1	76	3	40	5x2	10	405	Chiều	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	10h-11h30 18/4/2019	Nguyễn Thị Lan Anh	TS
13	KT0642018.6	Kế toán tài chính phần 2	K25 KT 1	NLKT	76	4	55	5x2	13	405	Chiều	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13,20,27/3/2019 3/4/2019	8h-9h30 10/4/2019	Nguyễn Thị Thu Thủy	Th/s
14	KT0772018.5	Anh văn chuyên ngành kế toán 2	K25 KT 1.1	AVCN1	38	3	40	5x2	10	405	Chiều	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	8h-16h 22/4/2019	Nguyễn Thu Hà	Th/s
15	KT0772018.6	Anh văn chuyên ngành kế toán 2	K25 KT 1.2	AVCN1	38	3	40	5x2	10	306	Chiều	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	8h-16h 22/4/2019	Phạm Mai Lan	Th/s
16	KT0632018.3	Phân tích hoạt động kinh doanh	K25 KT 1	NLKT	76	3	40	5x2	10	405	Chiều	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-9h30 12/4/2019	Tăng Thị Hằng	TS
17	KT0662018.5	Kế toán HCSN	K25 KT 2	không	78	3	40	5x2	10	405	Sáng	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	8h-9h30 3/5/2019	Trương Thị Hồng Phương	Th/s
18	KT0672018.5	Tổ chức công tác kế toán	K25 KT 2	KTTC 1	78	3	40	5x2	10	405	Sáng	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	10h-11h30 18/4/2019	Nguyễn Thị Lan Anh	TS
19	KT0642018.7	Kế toán tài chính phần 2	K25 KT 2	NLKT	78	4	55	5x2	13	405	Sáng	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13,20,27/3/2019 3/4/2019	8h-9h30 10/4/2019	Nguyễn Thị Thu Thủy	Th/s
20	KT0772018.7	Anh văn chuyên ngành kế toán 2	K25 KT 2.1	AVCN1	40	3	40	5x2	10	403	Sáng	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	8h-16h 22/4/2019	Nguyễn Thu Hà	Th/s
21	KT0772018.8	Anh văn chuyên ngành kế toán 2	K25 KT 2.2	AVCN1	40	3	40	5x2	10	306	Sáng	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	8h-16h 22/4/2019	Phạm Mai Lan	Th/s
22	KT0632018.4	Phân tích hoạt động kinh doanh	K25 KT 2	NLKT	78	3	40	5x2	10	405	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-9h30 12/4/2019	Tăng Thị Hằng	TS
23	KT0632018.1	Phân tích hoạt động kinh doanh	K25 QT1	NLKT	61	3	40	5x2	10	303	Chiều	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	8h-9g30 12/4/2019	Nguyễn Thị Lan Anh	TS
24	KT0772018.1	Anh văn chuyên ngành quản trị 2	K25 QT1.1	AVCN1	32	3	40	5x2	10	303	Chiều	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	8h-16h 22/4/2019	Vũ Mai Quế	Th/s

25	KT0772018.2	Anh văn chuyên ngành quản trị 2	K25 QT1.2	AVCN1	32	3	40	5x2	10	306	Chiều	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	8h-16h 22/4/2019	Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s
26	KT0352018.5	Quản trị sản xuất	K25 QT1	QT học	64	3	40	5x2	10	303	Chiều	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	8h-9h30 24/4/2019	Phạm Thanh Hương	TS
27	KT0412018.3	Quản trị rủi ro	K25 QT1	Q.trị học	61	2	25	5x2	7	303	Chiều	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21/2/2019	8h-9h30 10/4/2019	Lê Thị Anh Trâm	Th/s
28	KT0302018.2	Quản trị tài chính	K25 QT1	LTTCTT	61	3	40	5x2	10	303	Chiều	Thứ 5 (4)	28/2/2019 7,14,20,21,27,28/3/2019 3,4,11/4/2019	8h-9h30 18/4/2019	Lê Thị Hằng	TS
29	KT0372018.3	Quản trị chất lượng	K25 QT1	Q.trị học	61	3	40	5x2	10	303	Chiều	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-9h30 3/5/2019	Nguyễn Thị Hương	Th/s
30	KT0632018.2	Phân tích hoạt động kinh doanh	K25 QT2	NLKT	69	3	40	5x2	10	303	Sáng	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	8h-9g30 12/4/2019	Nguyễn Thị Lan Anh	TS
31	KT0772018.3	Anh văn chuyên ngành quản trị 2	K25 QT2.1	AVCN1	35	3	40	5x2	10	303	Sáng	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	8h-16h 22/4/2019	Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s
32	KT0772018.4	Anh văn chuyên ngành quản trị 2	K25 QT2.2	AVCN1	35	3	40	5x2	10	306	Sáng	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	8h-16h 22/4/2019	Hoàng Thu Huyền	Th/s
33	KT0352018.6	Quản trị sản xuất	K25 QT2	QT học	70	3	40	5x2	10	303	Sáng	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	8h-9h30 24/4/2019	Phạm Thanh Hương	TS
34	KT0412018.4	Quản trị rủi ro	K25 QT2	Q.trị học	69	2	25	5x2	7	303	Sáng	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21/2/2019	8h-9h30 10/4/2019	Lê Thị Anh Trâm	Th/s
35	KT0302018.3	Quản trị tài chính	K25 QT2	LTTCTT	69	3	40	5x2	10	303	Sáng	Thứ 5 (4)	28/2/2019 7,14,20,21,27,28/3/2019 3,4,11/4/2019	8h-9h30 18/4/2019	Lê Thị Hằng	TS
36	KT0372018.4	Quản trị chất lượng	K25 QT2	Q.trị học	69	3	40	5x2	10	303	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-9h30 3/5/2019	Nguyễn Thị Hương	Th/s
37	KT0852018.47	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	K26 KT	Không	98	3	40	5x2	10	404	Chiều	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	9h45-11h20 26/4/2019	Lê Tổ Anh	TS
38	KT0502018.11	Thuế	K26 KT	TCTT	98	3	40	5x2	10	404	Chiều	Thứ 2,6	20,22,25,27,29/3/2019 1,3,5,7,8/4/2019	10h-11h30 24/4/2019	Phan Phương Thảo	Th/s
39	KT0262018.1	Nguyên lý thống kê về kinh tế	K26 KT	LTXSTK	103	3	40	5x2	10	404	Chiều	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	10h-11h30 3/5/2019	Nguyễn Tiến Lợi	Th/s
40	KT0422018.10	Kế toán quản trị	K26 KT	Không	98	3	40	5x2	10	404	Chiều	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	10h-11h30 10/04/2019	Nguyễn Thanh Trang	Th/s
41	KT0742018.5	Tín dụng và thanh toán quốc tế	K26 KT	LTTCTT	98	3	40	5x2	10	404	Chiều	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	10h-11h30 12/4/2019	Lại Lâm Anh	TS
42	KT0112018.11	Anh văn 3	K26 KT.1	AV 2	50	3	40	5x2	10	404	Chiều	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-16h 20/04/2019	Từ Thị Thu Mai	Th/s
43	KT0112018.12	Anh văn 3	K26 KT.2	AV 2	50	3	40	5x2	10	306	Chiều	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2019	8h-16h 20/04/2019	Vũ Mai Quế	Th/s
44	KT0092018.154	Anh Văn I	K26 KT	Không	5	3	40	5x2	10	306	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-16h 21/04/2019	Vũ Mai Quế	Th/s
45	KT0262018.3	Nguyên lý thống kê về kinh tế	K26 QK	LTXSTK	42	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2020	10h-11h30 3/5/2019	Nguyễn Tiến Lợi	Th/s
46	KT0262018.355	Nguyên lý thống kê về kinh tế	K26 QK	LTXSTK	36	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2021	10h-11h30 3/5/2019	Nguyễn Tiến Lợi	Th/s
47	KT0422018.9	Kế toán quản trị	K26 QK	Không	42	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	10h-11h30 10/4/2019	Nguyễn Thanh Trang	TS

48	KT0422018.932	Kế toán quản trị	K26 QK	Không	36	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	10h-11h30 10/4/2019	Nguyễn Thanh Trang	TS
49	KT0502018.10	Thuế	K26 QK	TCTT	42	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 3,5,7	21,26,28,30/3/2019 2,4,6 (S+C),9,11/4/2019	10h-11h30 24/4/2019	Phan Phương Thảo	Th/s
50	KT0502018.1039	Thuế	K26 QK	TCTT	36	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 3,5,7	21,26,28,30/3/2019 2,4,6(S+C),9,11/4/2019	10h-11h30 24/4/2019	Phan Phương Thảo	Th/s
51	KT011201/8.9	Anh văn 3	K26 QK	AV 2	45	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	8h-16h 20/04/2019	Hoàng Thu Huyền	Th/s
52	KT011201/8.10	Anh văn 3	K26 QK	AV 2	36	3	40	5x2	10	306	Chiều	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	8h-16h 20/04/2019	Từ Thị Thu Mai	Th/s
53	KT0852018.4	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	K26 QK	Không	42	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	9h45-11h20 26/4/2019	Đào Thu Huyền	Th/s
54	KT0852018.46	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	K26 QK	Không	36	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	9h45-11h20 26/4/2019	Đào Thu Huyền	Th/s
55	KT0742018.7	Tín dụng và thanh toán quốc tế	K26 QK	LTTCTT	42	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2021	10h-11h30 12/4/2019	Lại Lâm Anh	TS
56	KT0742018.737	Tín dụng và thanh toán quốc tế	K26 QK	LTTCTT	36	3	40	5x2	10	403	Chiều	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2022	10h-11h30 12/4/2019	Lại Lâm Anh	TS
57	KT0262018.2	Nguyên lý thống kê về kinh tế	K26 QT	LTXSTK	80	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	10h-11h30 3/5/2019	Nguyễn Tiến Lợi	Th/s
58	KT0502018.9	Thuế	K26 QT	TCTT	80	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 2,4,6	20,22,25,27,29/3/2019 1,3,5,7,8/4/2019	10h-11h30 24/4/2019	Phan Phương Thảo	Th/s
59	KT0422018.8	Kế toán quản trị	K26 QT	Không	80	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19/3/2019	10h-11h30 10/4/2019	Nguyễn Thanh Trang	TS
60	KT011201/8.7	Anh văn 3	K26 QT	AV 2	40	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	8h-16h 20/04/2019	Hoàng Thu Huyền	Th/s
61	KT011201/8.8	Anh văn 3	K26 QT	AV 2	40	3	40	5x2	10	306	Sáng	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	8h-16h 20/04/2019	Từ Thị Thu Mai	Th/s
62	KT0852018.3	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	K26 QT	Không	80	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	9h45-11h20 26/4/2019	Đào Thu Huyền	Th/s
63	KT0742018.6	Tín dụng và thanh toán quốc tế	K26 QT	LTTCTT	80	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2020	10h-11h30 12/4/2019	Lại Lâm Anh	TS
64	KT0142018.12	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	K27 KT1	Không	107	3	40	5x2	10	305	Chiều	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	15h-16h30 10/4/2019	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Th/s
65	KT0842018.4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K27 KT1	Không	107	2	25	5x2	7	305	Chiều	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019	13h40-15h30 26/4/2019	Đào Thu Huyền	Th/s
66	KT0162018.12	Kinh tế vi mô	K27 KT1	Không	107	3	40	5x2	10	305	Chiều	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	15h-16h30 12/4/2019	Nguyễn Thị Thu Hương	TS
67	MHN6092018.8	Pháp luật đại cương	K27 KT1	Không	107	2	25	5x2	7	305	Chiều	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21/2/2019	15h-16h30 24/4/2019	Nguyễn Văn Nam	TS
68	KT0082018.4	Tiếng Việt và soạn thảo văn bản	K27 KT1	Không	107	2	25	5x2	7	305	Chiều	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019	15h-16h30 3/5/2019	Phạm Văn Tuấn	Th/s
69	KT0152018.13	Tin học đại cương	K27 KT1.1	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 304 TH: 202	Sáng	Thứ 2 (3)	LT: 25/12/2018 11,25/2/2019 TH: 7,14,21/1/2019 18/2/2019 4,11,18,25/3/2019 1,6,8,15/4/2019	13h-14h30 22/4/2019	Vũ Thị Việt Thanh	Th/s
70	KT0152018.14	Tin học đại cương	K27 KT1.2	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 304 TH: 202	Sáng	Thứ 4 (3)	LT: 25/12/2018 11,25/2/2019 TH: 26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 20/2/2019 6,13,20,27/3/2019 3,17/4/2019	7h40-9h30 20/4/2019	Vũ Thị Việt Thanh	Th/s

71	KT0152018.15	Tin học đại cương	K27.KT1.3	Không	30	3	15	30x2	15	LT: 304 TH: 202	Sáng	Thứ 6 (3)	LT: 25/12/2018 11,25/2/2019 TH: 28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 22/2/2019 1,15,22,29/3/2019 5,19/4/2019	10h-11h30 20/4/2019	Vũ Thị Việt Thanh	Th/s
72	KT0142018.13	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	K27 KT2	Không	108	3	40	5x2	10	402	Sáng	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	15h-16h30 10/4/2019	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Th/s
73	KT084018.5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K27 KT2	Không	108	2	25	5x2	7	402	Sáng	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019	13h40-15h30 26/4/2019	Đào Thu Huyền	Th/s
74	KT0162018.13	Kinh tế vi mô	K27 KT2	Không	108	3	40	5x2	10	402	Sáng	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20,27/2/2019 6,13/3/2019	15h-16h30 12/4/2019	Nguyễn Thị Thu Hương	TS
75	MHN6092018.9	Pháp luật đại cương	K27 KT2	Không	108	2	25	5x2	7	402	Sáng	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21/2/2019	15h-16h30 24/4/2019	Nguyễn Văn Nam	TS
76	KT0082018.5	Tiếng Việt và soạn thảo văn bản	K27 KT2	Không	108	2	25	5x2	7	402	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019	15h-16h30 3/5/2019	Phạm Văn Tuấn	Th/s
77	KT0152018.16	Tin học đại cương	K27 KT2.1	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 304 TH: 202	Chiều	Thứ 2 (3)	LT: 25/12/2018 11,25/2/2019 TH: 7,14,21/1/2019 18/2/2019 4,11,18,25/3/2019 1,6,8,15/4/2019	15h-16h30 22/4/2019	Vũ Thị Việt Thanh	Th/s
78	KT0152018.17	Tin học đại cương	K27 KT2.2	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 304 TH: 202	Chiều	Thứ 4 (3)	LT: 25/12/2018 11,25/2/2019 TH: 26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 20/2/2019 6,13,20,27/3/2019 3,17/4/2019	13h40-15h30 20/4/2019	Vũ Thị Việt Thanh	Th/s
79	KT0152018.18	Tin học đại cương	K27 KT2.3	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 304 TH: 202	Chiều	Thứ 6 (3)	LT: 25/12/2018 11,25/2/2019 TH: 28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 22/2/2019 1,15,22,29/3/2019 5,19/4/2019	15h-16h30 20/4/2019	Vũ Thị Việt Thanh	Th/s
80	KT0162018.8	Kinh tế vi mô	K27 QT1	Không	99	3	40	5x2	10	402	Chiều	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	13h-14h30 12/4/2019	Nguyễn Thị Thu Hương	TS
81	MHN6092018.5	Pháp luật đại cương	K27 QT1	Không	99	2	25	5x2	7	402	Chiều	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019	13h-14h30 24/4/2019	Trương Công Lý	TS
82	KT0842018.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K27 QT1	Không	99	2	25	5x2	7	402	Chiều	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20/2/2019	7h40-9h30 26/4/2019	Lê Tố Anh	TS
83	KT0142018.9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	K27 QT1	Không	99	3	40	5x2	10	402	Chiều	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	13h-14h30 10/4/2019	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Th/s
84	KT0052018.3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	K27 QT1	Không	99	2	25	5x2	7	402	Chiều	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019	13h-14h30 3/5/2019	Tô Đức Hạnh	PGS TS
85	KT0152018.9	Tin học đại cương	K27 QT1.1	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 302, 304 TH: 202	Sáng	Thứ 3 (5)	LT: 25/12/2018 24/1; 14/2/2019 TH: 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19,26/3/2019 2,9/4/2019	8h-9h30 21/4/2019	Phạm Văn Tuấn	Th/s
86	KT0152018.10	Tin học đại cương	K27 QT1.2	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 302, 304 TH: 202	Sáng	Thứ 3,5	LT: 25/12/2018 24/1; 14/2/2019 TH: 3,10,17/1/2019 21,28/2/2019 7,14,21,28/3/2019 4,11,18/4/2019	10h-11h30 21/4/2019	Phạm Văn Tuấn	Th/s
87	KT0152018.1537	Tin học đại cương	K27 QT1.3	Không	10	3	15	30x2	15	LT: 304 TH: 202	Sáng	Thứ 6 (3)	LT: 25/12/2018 11,25/2/2019 TH: 28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 22/2/2019 1,15,22,29/3/2019 5,19/4/2019	10h-11h30 20/4/2019	Vũ Thị Việt Thanh	Th/s
88	KT0162018.9	Kinh tế vi mô	K27 QT2	Không	99	3	40	5x2	10	305	Sáng	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019 4,11,18/3/2019	13h-14h30 12/4/2019	Nguyễn Thị Thu Hương	TS
89	MHN6092018.6	Pháp luật đại cương	K27 QT2	Không	99	2	25	5x2	7	305	Sáng	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019	13h-14h30 24/4/2019	Trương Công Lý	TS

90	KT0842018.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K27 QT2	Không	99	2	25	5x2	7	305	Sáng	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20/2/2019	7h40-9h30 26/4/2019	Lê Tổ Anh	TS
91	KT0142018.10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	K27 QT2	Không	99	3	40	5x2	10	305	Sáng	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21,28/2/2019 7,14/3/2019	13h-14h30 10/4/2019	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Th/s
92	KT0052018.4	Lịch sử các học thuyết kinh tế	K27 QT2	Không	99	2	25	5x2	7	305	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019	13h-14h30 3/5/2019	Tô Đức Hạnh	PGS TS
93	KT0152018.11	Tin học đại cương	K27 QT2.1	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 302, 304 TH: 202	Chiều	Thứ 3 (5)	LT: 25/12/2018 24/1; 14/2/2019 TH: 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 5,12,19,26/3/2019 2,9/4/2019	13h-14h30 21/4/2019	Phạm Văn Tuấn	Th/s
94	KT0152018.12	Tin học đại cương	K27 QT2.2	Không	43	3	15	30x2	15	LT: 302, 304 TH: 202	Chiều	Thứ 3,5	LT: 25/12/2018 24/1; 14/2/2019 TH: 3,10,17/1/2019 21,28/2/2019 7,14,21,28/3/2019 4,11,18/4/2019	15h-16h30 21/4/2019	Phạm Văn Tuấn	Th/s
95	KT0152018.1845	Tin học đại cương	K27 QT2.3	Không	10	3	15	30x2	15	LT: 304 TH: 202	Chiều	Thứ 6 (3)	LT: 25/12/2018 11,25/2/2019 TH: 28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 22/2/2019 1,15,22,29/3/2019 5,19/4/2019	15h-16h30 20/4/2019	Vũ Thị Việt Thanh	Th/s
96	KT0842018.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K27 QT3	Không	100	2	25	5x2	7	403	Sáng	Thứ 2	24/12/2018 7,14,21/1/2019 11,18,25/2/2019	7h40-9h30 26/4/2019	Lê Tổ Anh	TS
97	KT0162018.10	Kinh tế vi mô	K27 QT3	Không	100	3	40	5x2	10	403	Sáng	Thứ 3	25/12/2018 8,15,22/1/2019 12,19,26/2/2019 05,12,19/03/2019	13h-14h30 12/4/2019	Nguyễn Thị Thu Hường	TS
98	MHN6092018.7	Pháp luật đại cương	K27 QT3	Không	100	2	25	5x2	7	403	Sáng	Thứ 4	26/12/2018 2,9,16,23/1/2019 13,20/2/2019	13h-14h30 24/4/2019	Trương Công Lý	TS
99	KT0232018.11	Nguyên lý kế toán	K27 QT3	Không	100	3	40	5x2	10	403	Sáng	Thứ 4.5	6,7,13,14/3/2019 20,21,27,28/3/2019 3,4/4/2019	13h-14h30 18/4/2019	Trương Thị Hồng Phương	Th/s
100	KT0052018.5	Lịch sử các học thuyết kinh tế	K27 QT3	Không	100	2	25	5x2	7	403	Sáng	Thứ 5	27/12/2018 3,10,17,24/1/2019 14,21/2/2019	13h-14h30 3/5/2019	Tô Đức Hạnh	PGS TS
101	KT0092018.13	Anh Văn I	K27 QT3.1	Không	33	3	40	5x2	10	403	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-16h 21/04/2019	Nguyễn Nam Chi	Th/s
102	KT0092018.16	Anh Văn I	K27 QT3.2	Không	33	3	40	5x2	10	302	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-16h 21/04/2019	Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s
103	KT0092018.15	Anh Văn I	K27 QT3.3	Không	34	3	40	5x2	10	306	Sáng	Thứ 6	28/12/2018 4,11,18,25/1/2019 15,22/2/2019 1,8,15/3/2018	8h-16h 21/04/2019	Vũ Mai Quế	Th/s

Ghi chú: *Sáng bắt đầu học từ 7h15; Chiều từ 13h00*

Thời gian đăng ký tín chỉ: Từ 8h00 ngày 10/12/2018 đến 17h00 ngày 15/12/2018

Buổi thực hành, thảo luận được thực hiện với quy mô lớp <50SV

Giờ lý thuyết học tin Đại cương cập nhật theo thời khóa biểu (một số lớp CTMS chỉ hiện thi giờ thực hành)

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng